

Phần Thứ Mười Một: XỨ CỦA NĂM KIẾN

Năm kiến: gồm Thân kiến, Biên kiến, Tà kiến, Kiến đạo (kiến thủ), Giới đạo (giới cấm thủ).

Hỏi: Năm kiến này có tánh gì?

Đáp: Thân kiến trong ba cõi, một thứ, đây là ba thứ, biên kiến cũng thế. Tà kiến trong ba cõi có bốn thứ, đây là mười hai thứ. Kiến đạo cũng vậy. Giới đạo (giới cấm thủ) trong ba cõi có hai thứ, đây là sáu thứ. Tổng cộng ba mươi sáu thứ là tánh của năm kiến. Tánh của kiến này đã gieo trồng nơi thân tánh nên hiện có một cách tự nhiên.

Đã nói tánh của năm kiến, tiếp theo nói về hạnh.

Hỏi: Vì sao gọi là kiến? Kiến có nghĩa gì?

Đáp: Vì quán, vì hành, vì thọ nhận vững chắc, vì duyên thâm nhập. Quán nghĩa là chủ thể nhìn, xem xét.

Hỏi: Như quán tà, quán điên đảo, thế nào là quán?

Đáp: Mặc dù quán tà, quán điên đảo, song do vì tuệ, nên gọi là nhìn, xem xét. Đây là tánh của tuệ. Như người nhìn thấy không rõ ràng, cũng gọi là thấy. Quán tà, quán điên đảo cũng thế, chính là do tuệ, nên gọi là nhìn xem. Đây là tánh của tuệ. Gọi là quán hành, nghĩa là chủ thể có đối tượng được hành.

Hỏi: Trong khoảng một thời gian, làm sao hành được?

Đáp: Vì tính chất nhanh nhẹn, nhạy bén, nên gọi là hành. Nhận lấy vững chắc, nghĩa là nhận lấy vững chắc việc tà. Những sự tà kiến này đã được tiếp nhận hết sức kiên cố, nếu không phải dao Thánh đạo thì không thể cắt bỏ. Như thật, đệ tử Phật xướng lên rồi, dùng dao thánh đạo chặt năng kiến, sau đó xả bỏ. Vì thế cho nên nói tụng:

Nếu nhận tuệ ác

Như răng cá cắn

Thất-tao-ma ngậm

Phải búa mới lìa.

Có người nói: Trong biển cả có loài sâu tên Thất-tao-ma-la. Nếu khi bị con sâu này ngậm phải, hoặc là cỏ, là cây thì nó càng ngậm rất chắc. Nếu không dùng dao, tất nó sẽ không nhả ra, chủ yếu là dùng dao chặt gãy răng nó, sau đó mới thoát khỏi. Cũng thế, sự tiếp nhận thật kiên cố về việc tà kiến, nếu không phải dao Thánh đạo thì không thể dứt bỏ. Nếu Phật, đệ tử Phật phát khởi xong, dùng dao Thánh đạo chặt rụng răng kiến, sau đó mới bỏ, cho nên nói tiếp nhận vững chắc.

Duyên thâm nhập là vào rất sâu trong duyên nơi kiến ấy, như cây

kim găm sâu xuống bùn, là quán, là hạnh, là tiếp nhận vững chắc, là duyên sâu vào, nên gọi là kiến.

Hoặc nói: Vì hai việc nên gọi là kiến: là minh, là hành.

Hoặc nói: Lại vì có hai việc, nên gọi là kiến, vì tướng kia thành tựu, vì việc kia đã xong.

Hoặc nói: Vì ba việc nên gọi là kiến. Vì tướng kia đã hình thành, vì việc kia đã xong, vì duyên thâm nhập.

Hoặc nói: Lại vì có ba việc, nên gọi là kiến: Vì ý thức, tham đắm, vì hành.

Hoặc nói: Lại vì có ba việc, nên gọi là kiến: Vì ý, vì phương tiện, vì không có trí. Ý, nghĩa là ý ác. Phương tiện là phương tiện ác. Không có trí, nghĩa là hai việc ấy đều có.

Lại nói: Ý là người chánh thọ. Phương tiện là người quán sát hành. Không có trí, tức là dựa vào hai việc kia.

Như thế, về hành chung đã nói xong. Nay sẽ nói về hành riêng.

Hỏi: Vì sao gọi là thân kiến?

Đáp: Là nhận thức từ hành tướng chuyển biến của thân mình, nên nói là thân kiến.

Hỏi: Nhận thức (kiến) khác cũng từ hành tướng chuyển biến của thân mình, vì sao nói chỉ một thân kiến, không nói các thứ khác?

Đáp: Vì thân kiến này hoàn toàn từ hành tướng chuyển biến của thân mình chứ chẳng phải thân khác, cũng chẳng phải phi thân, các kiến khác cũng từ hành tướng chuyển biến của thân mình, cũng từ hành tướng chuyển biến của thân người khác, cũng chẳng phải là hành động chuyển biến của thân.

Hành tướng chuyển biến của thân mình: Nghĩa là cõi của mình duyên nơi khác. Hành tướng chuyển biến của thân khác, là duyên khác.

Không phải từ hành tướng chuyển biến của thân, nghĩa là duyên tận đạo. Thân kiến này hoàn toàn từ hành tướng chuyển biến của thân mình, chẳng phải thân khác, chẳng phải từ hành tướng chuyển biến của cái gì khác ngoài thân. Cho nên nói: Một thân kiến, không phải các thứ khác.

Hoặc nói: Hành tướng chuyển biến của thân mình là ngã, là hành tướng chuyển biến của ngã. Đây là hành tướng của thân. Hành tướng khác, mặc dù là hành tướng chuyển biến của thân mình, nhưng không có việc này.

Hoặc nói: Những cái do ngã từ hành tướng chuyển biến thân mình

làm ra, những cái ấy do ngã làm ra hành tướng chuyển biến thân mình tức là thân kiến. Kiến khác, dù là hành động chuyển biến của thân mình, nhưng không có việc ấy.

Hoặc nói: Hành tướng chuyển biến thân mình là hành tướng tham đắm, luyến tiếc. Những hành tướng chuyển biến này được thân ta làm ra (ngã sở), đó là thân kiến. Hành tướng khác dù từ hành tướng chuyển biến của thân mình, nhưng không có việc ấy.

Hoặc nói: Hành tướng chuyển biến từ thân mình tạo ra các việc mà ngã chấp nhận hết, thì các việc ấy đã bị thân mình chuyển biến thành tướng. Hành tướng khác, dù từ hành tướng chuyển biến của thân mình, nhưng không có việc ấy.

Hoặc nói: Vì chấp nhận thân mình nên gọi là thân kiến. thân mình có năm ấm lừng lẫy, vốn là thế này mà nhận thức chấp nhận là kia khác, nên nói là thân kiến. Kiến khác, dù từ hành tướng chuyển biến của thân mình, nhưng không có việc này.

Hỏi: Vì sao gọi là biên kiến?

Đáp: Vì chấp nhận hai bên, nên gọi là biên kiến. Hai biên: là đoạn và thường. Vì kiến này chấp nhận hai bên kia, nên gọi là biên kiến. Như Khế kinh ấy nói: Nay Ca-chiên-diên! Tập khởi của thế gian là chánh quán như thật về cái có của thế gian là chẳng phải thật có, như quán ấm, trì, nhập, lần lượt sinh nhau, cho nên nghĩ rằng: Những cái này khởi rồi diệt, chẳng phải thường. Ca-chiên-diên! Diệt của thế gian, nghĩa là chánh quán như thật về cái không của thế gian chẳng phải thật có. Như quán thân chuyển sinh lên cõi trên, liền nghĩ rằng: Thân này sau cùng cũng sinh, chẳng phải đoạn.

Hoặc nói: Hai hành của nhân này là sở chuyển biến đoạn hành và thường hành, nên nói là biên kiến.

Hoặc nói: Dị học (ngoại đạo) kia chấp nhận lệch lạc, chấp nhận ngu si, chấp nhận bất chánh, cho là có ta, kia, hoặc thường, hoặc đoạn. Như trong Khế kinh của Phật nói: Các Tỳ-kheo! Ta không tranh chấp với thế gian luận mà thế gian thì tranh chấp với ta.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn không tranh chấp với thế gian?

Đáp: Vì Đức Thế Tôn khéo thể hiện sự bình đẳng, có thể cộng sự, không nói lời thô ác. Nếu dị học theo đoạn kiến cùng biện luận, dị học theo đoạn kiến kia cho có nhân, không có quả, tức cho quả là đoạn. Đức Thế Tôn nói: Ông có nhân, ta cũng có nhân. Như ông hủy báng quả, ông tự phải biết!

Nếu dị học theo thường kiến cùng biện luận, dị học theo thường

kiến cho không có nhân mà có quả, tức là cho không nhân, theo họ là có thường. Đức Thế Tôn nói: Ông có quả, ta cũng có quả. Ông hủy báng nhân, ông tự phải biết!

Đức Thế Tôn chọn lấy nhân của một bên, quả của hai bên, đã lia bỏ hai chỗ đoạn, thường để nói pháp, cho nên nói: Tỳ-kheo! Ta không tranh chấp với thế gian, mà thế gian tranh chấp với ta.

Tôn giả Bà-tu-mật nói: Như Thế Tôn đã nói: Tỳ-kheo! Ta không tranh chấp với thế gian, mà thế gian tranh chấp với ta!

Hỏi: Vì sao Đức Phật không tranh chấp với thế gian, mà thế gian tranh chấp với Phật?

Đáp: Vì Đức Thế Tôn nói pháp, thế gian nói phi pháp, nên không thể nói pháp tranh chấp với phi pháp.

Lại nói: Đức Thế Tôn thuận theo thứ bậc của thế gian, còn thế gian thì không thuận theo đệ nhất nghĩa của Thế Tôn. Cho nên nói: Tỳ-kheo! Ta không tranh chấp với thế gian.

Lại nói: Vì khéo dứt trừ cội rễ của hai thứ tranh chấp. Hai thứ tranh chấp ấy là ái và kiến. Hai thứ này, Đức Thế Tôn đã dứt hết, còn thế gian thì chưa dứt hết. Cho nên nói: Tỳ-kheo! Ta không tranh chấp với thế gian.

Tôn giả Đàm-Ma-Đa-la nói: Chư tôn! Như con ngựa đi theo con đường xấu, phải biết con đường đó không tốt cũng thế, hàng đệ tử học kia nói không đúng nên xét lời nói không đúng đó, Thế Tôn hiện nghĩa, hiện pháp, hiện thiện, hiện diệu, phải xét là nói đúng, cho nên nói: Tỳ-kheo! Ta không tranh chấp với thế gian, mà thế gian tranh chấp với ta.

Hỏi: Vì sao gọi là tà kiến?

Đáp: Vì hành tướng tà vạy, nên gọi là tà kiến.

Hỏi: Tất cả kiến đều có hành tướng tà vạy, Vì sao chỉ nói một tà kiến, mà không nói kiến khác?

Đáp: Vì hai việc nên gọi là tà kiến, là không có hành tướng chuyển biến nên nói là tà kiến. Kiến khác, dù là hành tướng chuyển biến tà vạy, nhưng không có hai việc này.

Hoặc nói: Nghĩa là tà hạnh chuyển biến khiến hủy báng ơn của chúng sinh và ơn của pháp. Hủy báng ơn của chúng sinh như nói không có cha mẹ. Hủy báng ơn của pháp như nói ở thế gian không có A-la-hán, không có bậc Thiện Thệ, không có chánh pháp bình đẳng, chánh thú bình đẳng. Nói là đời này, đời sau, tự biết tác chứng, thành tựu tùy ý. Các kiến khác, dù từ hành tướng tà vạy chuyển biến nhưng không có việc này.

Hoặc nói: Là hành tướng chuyển biến tà vạy và hành tướng chuyển biến phủ nhận là không, tức cho là không có bố thí, không có bằng nhau, không có thuyết giảng, không có việc thiện, việc ác, không có quả báo, không có đời này, đời sau, nói rộng như thế. Các kiến khác, dù từ hành tướng tà vạy chuyển biến, nhưng không có việc này.

Hoặc nói: Là hành tướng tà vạy chuyển biến hủy báng tất cả nhân và quả, cũng hủy báng cả Như lai quá khứ, vị lai, hiện tại, đạo quả của bậc Vô trước Đẳng chánh giác. Cũng hủy báng Tam bảo và Tứ đế. Các kiến khác, dù từ hành tướng tà vạy chuyển biến, nhưng không có việc này.

Hoặc nói: Là hành tướng tà vạy chuyển biến hủy báng việc hiện tại, như người bị té xuống hầm lửa lớn, lừa dối người khác, nói ta rất sung sướng! Như thế, chúng sinh nhận lấy sinh tử, như nhận lấy thối sát nóng, vì tà kiến nên nói là không có khổ. Các hành khác, dù là tà hạnh chuyển biến, nhưng không có việc này.

Hoặc nói: Nghĩa là tà hạnh chuyển biến mà nói ác, như nói: Cư sĩ! Người tà kiến, các hành động của thân, miệng, ý tư duy, mong cầu tương ứng với tà hạnh kia. Tất cả pháp ấy, không ái, không nhớ nghĩ, không mừng, không vui, không mong muốn mà chuyển biến. Vì sao? Vì cư sĩ thấy điều ác nên cho là cư sĩ tà kiến. Như hạt khổ qua, hạt bà-đa-đề-gia, hạt thi-bà-lê gieo xuống đất, nếu gặp được đất xốp, nước có phân, nhiệt độ thích hợp, gió vừa phải thì tất cả những vị của các hạt ấy càng đắng chuyển sang ngọt, vì sao cư sĩ cho rằng hạt giống đắng, như vậy Cư sĩ là người tà kiến, các hành vi của thân, hành vi của miệng, hành vi của ý, suy nghĩ nguyện cầu và hành vi tương ứng kia, tất cả pháp ấy không yêu thích, không nhớ nghĩ, không vui mừng, không hôn hờ, không mong muốn mà chuyển, vì sao Cư sĩ thấy điều ác mà cho là tà kiến. Các hành khác, dù là tà hạnh chuyển biến, nhưng không có việc ấy.

Hỏi: Vì sao gọi là kiến đạo (Kiến thủ)?

Đáp: Vì kiến chấp nên gọi là kiến đạo.

Hỏi: Như ở đây chấp tất cả năm ấm, tại sao vì kiến đạo mà gọi là kiến đạo?

Đáp: Vì từ kiến (nhận thức) chấp tất cả năm ấm, nên gọi là kiến đạo.

Hoặc nói: Nếu kiến đạo và thủ chấp năm ấm, chỉ vì hạnh bậc nhất nên gọi là kiến đạo.

Hỏi: Vì sao nói là giới đạo (giới cấm thủ)?

Đáp: Vì liên quan tới giới nên gọi là giới đạo.

Hỏi: Như ở đây chấp giới tất cả năm ấm, vì sao do giới đạo nên đặt tên là giới đạo?

Đáp: Vì từ giới điều phát khởi chấp tất cả năm ấm, nên nói là giới đạo.

Hoặc nói: Hoặc giả như chấp thủ giới điều và chấp thủ năm ấm, chỉ vì giới điều là tịnh hạnh nên nói là giới đạo.

Hỏi: Vì sao nói là chấp (trộm)?

Đáp: Vì chấp (trộm) lấy sự nhận thức từ nơi khác mà giữ, nên nói là trộm. Nghĩa là thân kiến kia chấp ngã. Biên kiến là chấp đoạn và thường. Tà kiến hủy báng không, có kiến đạo ấy giữ lấy giới điều cho là hơn nhất, cho là nhận được sự thanh tịnh, vì chấp lấy sự nhận thức từ nơi khác mà giữ, nên gọi là chấp thủ.

Nói rộng về xứ của năm kiến xong.
